

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021
trên địa bàn huyện Đồ Lương

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

I- Đánh giá kết quả thực nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ

1. Kết quả hoạt động tham mưu tư vấn của hội đồng khoa học và công nghệ huyện

Trong năm đã tổ chức 02 cuộc hội thảo theo kế hoạch được phê duyệt, cụ thể:

- Hội thảo Khoa học: Sơ kết, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng 2025.

Việc thực hiện các quan điểm đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU đã tạo nên sự gắn kết chặt chẽ, bám sát mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần phát triển khoa học và công nghệ gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đã tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của KH&CN trong sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Các địa phương, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra. Xây dựng một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, khối lượng lớn và thương hiệu, cụ thể các sản phẩm: Bánh đa Đồ Lương, Dầu gội và túi lọc thảo dược mang thương hiệu Come-On ...; Thường xuyên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy KH&CN được kiện toàn, đổi mới. Hoạt động tư vấn, phân biện làm cơ sở khoa học trong xây dựng các cơ chế, chính sách của cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, xây dựng pháp luật, xây dựng đội ngũ trí thức được đề cao.

- Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022.



Tổng hợp toàn bộ nội dung và tóm tắt các ý kiến thảo luận, UBND huyện Đô Lương thống nhất đề nghị đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2022 đề tài, dự án sau: Xây dựng mô hình trồng Tràm năm gân (Tràm Úc) chiết xuất tinh dầu tại xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Việc xây dựng mô hình góp phần đưa giống Tràm mới vào sản xuất trên địa bàn huyện, thay thế giống tràm cũ. Với nhiều ưu thế như độ tuổi cây Tràm Úc có thể kéo dài lên 25 năm, giúp chống xói mòn, sạt lở đất, đồng thời tinh dầu chiết xuất ra có giá trị kinh tế cao.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa

2.1. Trong năm đã ban hành 09 văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN, cụ thể:

- Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc kiện toàn Hội đồng tư vấn KH&CN huyện.

- Ngày 16/02/2021, ban hành kế hoạch nhiệm vụ hoạt động quản lý KH&CN huyện Đô Lương năm 2021.

- Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ hoạt động quản lý KH&CN huyện Đô Lương giai đoạn 2021 - 2025, có tính đến năm 2030.

- Báo cáo số 191/BC-UBND.KTHT ngày 10/6/2021 báo cáo tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Tỉnh ủy.

- Công văn số 1031/UBND-KTHT ngày 15/7/2021 về việc phối hợp cung cấp thông tin, số liệu.

- Công văn số 1074/UBND-KTHT ngày 06/9/2021 về việc cử các thành viên tham gia đoàn kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa phục vụ Tết Trung thu năm 2021.

- Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa phục vụ Tết Trung Thu năm 2021 trên địa bàn huyện Đô Lương.

- Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 về việc thành lập Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN (mô hình, hội thảo, đề tài, dự án KH&CN) bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2021.

- Công văn số 2043/UBND-KTHT ngày 15/10/2021 về việc đăng ký mô hình, đề tài, dự án KH&CN đưa vào thực hiện năm 2022.

- Báo cáo số 398/BC-UBND.KTHT ngày 18/10/2021 báo cáo số liệu thống kê nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN

Trong năm đã tổ chức 02 cuộc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN, cụ thể:

- Hội nghị tuyên truyền về Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020, Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Nghệ An tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về đo lường đối với phép đo trong thương mại bán lẻ.

Nhìn chung các cuộc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý về tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng (TC-ĐL-CL) hàng hóa đã giúp cho người dân hiểu và nắm bắt được các chủ trương, chính sách, pháp luật về TC-ĐL-CL để thực hiện.

2.3. Hoạt động thanh kiểm tra Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

Tổ chức 02 cuộc kiểm tra, thanh tra về TC-ĐL-CL các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện trong dịp tết Nguyên Đán 2022 và Tết Trung thu. Đoàn kiểm tra chất lượng các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện trong dịp Tết Trung thu theo Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa phục vụ Tết Trung Thu năm 2021 trên địa bàn huyện Đô Lương đã hoàn thành nhiệm vụ, kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cơ sở đã kiểm tra: 10 hộ kinh doanh.

- Số cơ sở vi phạm 10 hộ kinh doanh.

- Số cơ sở xử phạt vi phạm hành chính 10 hộ kinh doanh.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính 6.550.000đ, trong đó:

+ 08 hộ kinh doanh không thực hiện niêm yết giá hàng hóa với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 4.250.000 đồng.

+ 01 hộ kinh doanh hàng quá hạn sử dụng với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 800.000 đồng.

+ 01 hộ kinh doanh hàng hóa nhập lậu với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.500.000 đồng.

3. Kết quả ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện

3.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện và quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn thị xã từ các nguồn ngân sách khác nhau:

- Dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống Chanh không hạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Hiện tại đã tiến hành ươm 5.000 cây thực sinh tại xã Tân Sơn.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, nắm bắt các dự án đang triển khai trên địa bàn huyện từ các nguồn khác nhau:

+ Xây dựng mô hình thâm canh Lúa chất lượng cao AC5 gắn với bao tiêu sản phẩm từ nguồn kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Với quy mô 41,6 ha tại xã Lạc Sơn; nhờ áp dụng phương pháp bón phân mới, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, đồng thời sử dụng công nghệ mới trong sản xuất (sử dụng máy bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật),... đã nâng cao năng suất Lúa AC5 (đạt 62,73 tạ/ha) cao hơn lúa đại trà (4,07 tạ/ha); hiệu quả kinh tế của sản xuất lúa theo mô hình cao hơn đại trà là 4.645.000 đồng/ha.

3.2. Kết quả triển khai mô hình ứng dụng KH&CN năm 2021:

- Xây dựng mô hình trồng cây Sả Chanh, Bạc Hà, Hương Nhu tại xã Lam Sơn, huyện Đô Lương với quy mô 2,6 ha Sả Chanh; 0,25 ha Hương Nhu và 0,15 ha Bạc Hà.

- Kết quả thực hiện đến 22/11/2021:

+ Về cây Sả Chanh: Được tiến hành gieo trồng bắt đầu vào ngày 01/02/2021, hiện tại cây Sả Chanh sinh trưởng và phát triển mạnh. Đến ngày 15/07/2021, cây cao khoảng 1 - 1,2m đã tiến hành thu hoạch lá để chưng cất tinh dầu, chỉ để lại phần gốc dài khoảng 10 cm. Sau khi chưng cất tinh dầu lần 1, ngày 20/7/2021 tiến hành bón thúc phân, xới đất vun gốc. Ngày 19/11 cho thu hoạch lần thứ 2 để để tiến hành chưng cất tinh dầu. Tuổi đời của cây Sả Chanh có thể thu hoạch liên tiếp trong vòng 2 năm. Với diện tích 2,6 ha trồng Sả Chanh, dự kiến thu được 156 tấn lá/1 lần thu hoạch tương đương với 156 kg tinh dầu; dự kiến sả chanh 1 năm thu hoạch 3 lần.

Về hiệu quả kinh tế: Theo giá thị trường hiện nay 1 kg tinh dầu Sả Chanh có giá 550.000 đồng, dự kiến 2,6 ha cho thu nhập 85.800.000 đồng/1 lần thu hoạch; chi phí từ khi trồng cho tới khi thu hoạch 2,6 ha lần thứ nhất là: 50.000.000 đồng; lợi nhuận sau đợt thu hoạch lần thứ nhất: 85.800.000 đồng - 50.000.000 đồng = 35.800.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Thu nhập lần thu hoạch thứ 2 và thứ 3 dự kiến là: 85.800.000 đồng * 2 lần = 171.200.000 đồng; dự kiến chi phí cho lần thu hoạch thứ 2 và thứ 3 là 6.800.000 đồng; dự kiến lợi nhuận cho lần thu hoạch thứ 2 và thứ 3: 171.200.000 đồng - 6.800.000 đồng = 164.400.000 đồng.

Sau 3 lần thu hoạch dự kiến tổng lợi nhuận thu được khi trồng 2,6 ha Sả Chanh: 35.800.000 đồng + 164.400.000 đồng = 200.200.000 đồng (Hai trăm triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Về cây Hương Nhu: Tiến hành gieo hạt lần thứ nhất vào ngày 27/02/2021, tuy nhiên do điều kiện khí hậu và một số nguyên nhân khách quan khác nên tỷ lệ này mầm không đạt theo kết hoạch nên kết quả không khả quan.

+ Về cây Bạc Hà: Trồng từ ngày 05/3/2021, được trồng bằng cành, sau khi trồng 10 ngày Bạc Hà đã bắt đầu mọc nhánh, cây sinh trưởng và phát triển tốt. Cây đã ra hoa ít nhất 70% đã tiến hành thu hoạch đợt 1 ngày 15/6/2021 bằng cách cắt sát gốc để điều chế tinh dầu. Ngày 16/6/2021, tiếp tục bón thúc, xới đất và vun gốc cho cây phát triển. Thu hoạch đợt tiếp theo vào ngày 30/8/2021 và dự kiến cho thu hoạch đợt 3 vào ngày 28/11/2021. Cây Bạc Hà có thể thu hoạch liên tiếp trong vòng 2 năm, 1 năm cho thu hoạch 3 lần; với diện tích 0,15 ha Bạc Hà thu được 13 tấn lá tươi/1 lần thu hoạch và điều chế được 13 lit tinh dầu.

Về hiệu quả kinh tế: Theo giá thị trường hiện nay 1 lit tinh dầu Bạc Hà có giá 900.000 đồng; tổng thu nhập trên 0,15 ha là 900.000 đồng * 13 lit = 11.700.000 đồng; chi phí từ lúc trồng cho đến lúc thu hoạch lần thứ 1 khoảng 8.000.000 đồng/0,15 ha; lợi nhuận thu được: 11.700.000 đồng - 8.000.000 đồng = 3.700.000 đồng.

Thu nhập lần thu hoạch lần thứ 2 là: 11.700.000 đồng; chi phí cho lần thu hoạch thứ 2 là: 1.700.000 đồng; lợi nhuận cho lần thu hoạch thứ 2 là: 11.700.000 đồng - 1.700.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Thu nhập lần thu hoạch lần thứ 3 dự kiến là: 11.700.000 đồng; chi phí dự kiến cho lần thu hoạch thứ 3 là: 1.700.000 đồng; lợi nhuận dự kiến cho lần thu hoạch thứ 3 là: 11.700.000 đồng - 1.700.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Sau 3 lần thu hoạch tổng lợi nhuận thu được khi trồng 0,15 ha Bạc Hà: 3.700.000 đồng + 10.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 23.700.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Mô hình được đánh giá là có khả năng nhân rộng và có hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo ra sản phẩm tốt, giá trị kinh tế cao. Giúp cho người dân được làm quen, tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật mới trong chăm sóc giống cây trồng mới. Đồng thời góp phần thay đổi nhận thức về chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho bà con.

3.3. Tiếp tục theo dõi, duy trì, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả các năm trước gồm:

- Tiếp tục duy trì, theo dõi mô hình trồng Bưởi hồng Quang Tiến.
- Nhân rộng mô hình trồng Chanh không hạt trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục theo dõi mô hình chăn nuôi Gà thả đồi đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với xây dựng thương hiệu gà Đô Lương. Đến nay, sản phẩm đã tiến hành trao chứng nhận VietGAP.

Thực hiện dự án: Ứng dụng KH&CN trồng khảo nghiệm giống Chanh không hạt trên địa bàn huyện. Đến nay đã triển khai trồng được 5,3 ha Chanh không hạt với 7 hộ tham gia tại các xã: Xuân Sơn 2,7 ha; Thuận Sơn 1,1 ha; Đại Sơn 0,5 ha; Bồi Sơn 1,0 ha; đã chỉ đạo mở rộng thêm 1,0 ha tại xã Xuân Sơn nâng tổng diện tích trên địa bàn toàn huyện lên 6,3 ha.

Đánh giá: Đã trồng 5.300 cây giống, tỷ lệ sống 4 năm sau khi trồng đạt trên 92%. Tốc độ sinh trưởng phát triển đến năm thứ 4 cho thấy đường kính tán trung bình đạt 421,4 cm; chiều cao cây đạt 396 cm. Do phòng trừ kịp thời nên sâu không gây hại đến cây trồng (sâu bệnh chủ yếu là sâu vẽ bùa, sâu xanh bướm phượng, sâu nhót, sên nhung với tỷ lệ hại thấp). Chất lượng quả chanh thơm, nhiều nước, mẫu mã quả đẹp, kích thước quả bình quân trên 70 gr.

3.4. Kết quả hoạt động ứng dụng KH&CN triển khai trên địa bàn huyện trong các lĩnh vực:

a) Ứng dụng KH&CN vào công tác cải cách hành chính.

- Triển khai chuyển đổi từ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001 - 2015 tại Cơ quan Chính quyền huyện.

- Tiếp tục ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice.vn tại Cơ quan Chính quyền huyện và các xã, thị trấn tạo nền tảng để xây dựng chính quyền điện tử trong tương lai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

b) Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả sử dụng internet, cổng thông tin điện tử trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh đã không ngừng đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh, chính vì vậy mà các sản phẩm sản xuất ngày càng có chất lượng, nâng cao công suất hoạt động, cải thiện mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, cụ thể:

Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất bánh đa tại làng nghề bánh đa kẹo lạc Vinh Đức.

Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung tại xã Tân Sơn; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong việc quản lý nhân sự và đầu tư dây chuyền sản xuất

chuyển hàng tự động tại Công ty TNHH Kido Vinh và Công ty Minh Anh; đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm túi lọc thảo dược, dầu gội thảo dược tại Công ty TNHH Hà Duy Minh...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ đầu tư ứng dụng tiến bộ KH&CN trong việc quản lý, thanh toán, kinh doanh thương mại điện tử.

c) Ứng dụng KH&CN vào lĩnh vực y tế.

- Để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, Bệnh viện Đa khoa huyện đã ứng dụng KH&CN trong hệ thống xét nghiệm tự động hóa đảm bảo kết quả tương đương với Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung ương; ứng dụng Siêu âm 4, 5D trong chuẩn đoán hình ảnh; đưa hệ thống công nghệ thông tin vào quản lý nhân sự (điểm danh theo dõi giờ làm việc tăng ca, hệ thống giám sát tận các khoa phòng và các bộ phận); sử dụng phần mềm ở các khâu, các bước trong việc thu chi, hạch toán, kế hoạch góp phần làm lành mạnh hóa việc khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế và dịch vụ.

- Trung tâm Y tế huyện đã ứng dụng KH&CN để quản lý: Nhân lực, hồ sơ bệnh án, an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêm chủng, chương trình dân số và công tác khám chữa bệnh tại y tế cơ sở.

d) Ứng dụng KH&CN vào giáo dục - đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện ứng dụng các phần mềm ứng dụng trong quản lý, dạy học và giáo dục ở bậc trung học, tiểu học và mầm non như:

+ Phần mềm phổ cập Giáo dục: Pcgd.moet.gov.vn

+ Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: CSDL.moet.gov.vn

+ Phần mềm tập huấn bồi dưỡng giáo viên: Tập huan.csdl.edu.vn

+ Ứng dụng dạy học trực tuyến trên nền tảng: LMS.Vnedu

+ Phần mềm bán trú: Nutrikis (mầm non)

+ Phần mềm Quản lý học sinh: VnEdu (Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử).

- Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Tây Nam Nghệ An: Các ngành nghề công nghiệp như gò hàn, điện dân dụng, điện tử dân dụng, sửa chữa xe máy, sửa chữa máy nông nghiệp... người học được tiếp cận với các công nghệ tương đối mới, hiện đại, được trang bị những kỹ năng bài bản trong nghề nghiệp để có thể tiếp cận ngay với môi trường doanh nghiệp và thị trường lao động. Ví dụ, đối với ngành hàn, Nhà trường trang bị khá đầy đủ hệ thống phương tiện dạy học những module/môn học như hàn Mig, Mag nâng cao, 3G, 6G là những kỹ thuật tiên tiến tại Việt Nam hiện nay. Năm 2021, tỉnh Nghệ An tổ chức Hội thi Kỹ

năng nghề (Nghe An Skills 2021), nghề Hàn của Nhà trường cũng tham gia dự thi và đạt giải ba tại Hội thi.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu thành lập Hội đồng chấm sáng kiến cấp huyện, chấm, chọn trình Chủ tịch UBND huyện công nhận các sáng kiến xếp loại A, B cấp huyện; các sáng kiến xếp loại A tiếp tục hoàn thiện về nội dung, các thủ tục hồ sơ để dự xét công nhận đề tài sáng kiến cấp tỉnh.

- Các đề tài sáng kiến, các dự án KH&CN trên lĩnh vực giáo dục có chất lượng, đạt kết quả cao được tổ chức triển khai nhân rộng trong toàn huyện qua các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn theo từng cấp học trên địa bàn huyện.

4. Kết quả thực hiện công tác truyền thông về KH&CN

- Cung cấp, giới thiệu thông tin về các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể:

+ Công nghệ sử dụng máy bay không người lái trong phun thuốc trừ sâu trên đồng ruộng.

+ Cung cấp thông tin về giống bò 3B mới, giống dê Boer đến bà con nông dân trong sản xuất chăn nuôi.

+ Cung cấp, giới thiệu thông tin về các chế phẩm sinh học mới sử dụng trong sản xuất nông nghiệp như chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh khô vằn; chế phẩm Biogreen xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất...

- Hiện tại đã viết được viết 12 tin phản ánh hoạt động KH&CN đăng trên Cổng Thông tin điện tử và Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Đô Lương.

5. Kết quả hoạt động nghiệp vụ KH&CN khác

Xây dựng 5 mô hình thâm canh lúa chất lượng cao BQ5 gắn với bao tiêu sản phẩm từ nguồn kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa với tổng kinh phí 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

6. Về đầu tư kinh phí thực hiện

Tổng số kinh phí thực hiện trong năm 2021 là 1.720.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn), trong đó:

Ngân sách sự nghiệp khoa học: 220.000.000 đồng

Các nguồn kinh phí khác: 1.500.000.000 đồng (từ nguồn kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021).

7. Đánh giá chung ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

7.1. Ưu điểm

- Đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân về vai trò của KH&CN trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN từng bước đi vào hoạt động ổn định: Hội đồng KH&CN huyện, phòng chuyên môn, cán bộ chuyên trách.

- Hoạt động nghiên cứu KH&CN đã đạt được một số thành quả nhất định, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, quản lý chất lượng hàng hóa; việc huy động các thành phần kinh tế và các tầng lớp Nhân dân tham gia ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống đã có chuyển biến tích cực.

- Hoạt động thông tin KH&CN kịp thời, có chất lượng phục vụ lãnh đạo các cấp, các ngành, đưa thông tin tiến bộ KH&CN về cơ sở.

7.2. Hạn chế

- Đóng góp của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện chưa nhiều và chưa đồng bộ.

- Một số nhiệm vụ khoa học như: Các đề tài, dự án KH&CN đầu tư chưa phù hợp nên triển khai nhân rộng chưa được nhiều.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, dàn trải, phân tán cho nhiều nội dung, đối tượng nên hiệu quả, kết quả đạt chưa cao.

- Chưa lồng ghép được các nguồn lực để xây dựng các chương trình, đề tài, dự án, mô hình ứng dụng KH&CN theo chuỗi liên kết giá trị sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện.

7.3. Nguyên nhân hạn chế

- Nhận thức, tiếp thu những tiến bộ KH&CN vào sản xuất kinh doanh và đời sống của một số bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

- Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu KH&CN mới vào sản xuất, đời sống chưa nhiều, chưa tạo được sức lan toả lớn.

- Chưa tạo sự gắn kết các hoạt động KH&CN với phát triển kinh tế - xã hội, thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ đưa kết quả KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Thiếu cơ chế tài chính thích hợp, nguồn lực đầu tư cho KH&CN còn ít.

II- Dự kiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2022

1. Hoạt động tham mưu tư vấn của Hội đồng KH&CN

a) Tổ chức 02 Hội thảo của Hội đồng tư vấn KH&CN, cụ thể:

- Hội thảo đánh giá công tác hoạt động KH&CN năm 2022 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2023.

- Hội thảo khoa học phổ biến một số tiến bộ KH&CN và bàn giải pháp nhân rộng.

b) Tổ chức 01 cuộc họp Hội đồng với nội dung: Xác định danh mục đề tài, dự án KH&CN bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2023.

2. Hoạt động về ứng dụng các tiến bộ KH&CN.

- Phối hợp với Sở KH&CN quản lý, chỉ đạo các đề tài, dự án do UBND huyện Đô Lương đặt hàng đang triển khai: Dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống Chanh không hạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Phối hợp với Sở KH&CN theo dõi, nắm bắt các dự án đang triển khai trên địa bàn huyện từ các nguồn khác nhau.

- Tiếp tục duy trì, theo dõi mô hình trồng Bưởi Hồng Quang Tiến và duy trì, nhân rộng mô hình trồng chanh không hạt trên địa bàn huyện.

- Xây dựng mô hình ứng dụng: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Tràm nam gân để chiết xuất tinh dầu tại xã Lam Sơn.

Quy mô: 1 ha

Địa điểm: xã Lam Sơn, huyện Đô Lương.

Thời gian thực hiện: Năm 2022.

+ Mục tiêu mô hình:

Trồng thành công 01 ha Tràm nam gân trên địa bàn huyện Đô Lương.

Tỷ lệ sống sau trồng 1 năm >90%.

Thời gian bắt đầu thu hoạch: Sau trồng 18 tháng.

Năng suất khi bước vào thu hoạch ổn định: Bình quân ≥ 100 kg/ha/năm.

Từ thành công mô hình sẽ thay thế dần diện tích trồng keo lá tràm và một số vùng đất cần trồng màu kém hiệu quả.

+ Nội dung mô hình:

Khảo sát chọn địa điểm: Đã tiến hành khảo sát và chọn được địa điểm thực hiện là tại xã Lam Sơn huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An với quy mô: 1,0 ha.

Học tập kinh nghiệm tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình dự kiến vào tháng 1/2022. Số người được tham gia học tập: 10 người gồm: Lãnh đạo huyện 01 người; Phòng Nông nghiệp và PTN 01 người; Phòng Kinh tế và Hạ tầng 03 người; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 03 người; UBND xã Lam Sơn 01 người và 01 hộ dân tham gia mô hình.

Chuẩn bị đất, giống: Hoàn thành trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 3/2022. Số lượng 11.655 cây (đã bao gồm cây trồng dặm), chọn 1 trong 3 giống trà Q15, Q16, Q23.

Trồng, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm cây Trà 5 gân: Thời vụ trồng cuối tháng 02 đến đầu tháng 3 hoặc tháng 9 - 10 hàng năm; Quy mô 01 ha; mật độ 11.100 cây; trà phát triển tốt, sau 18 tháng trồng cho thu hoạch.

Tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả xây dựng mô hình: Tháng 3/2024; Thời gian 01 ngày; Số lượng người tham gia khoảng 30 người.

3. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN.
- Tổ chức 02 đoàn kiểm tra, thanh tra về TC-ĐL-CL các sản phẩm hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu.
- Phối hợp với Sở KH&CN và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, quản lý hoạt động TC-ĐL-CL hàng hóa và sở hữu trí tuệ trên địa bàn huyện.

4. Hoạt động đưa thông tin, tuyên truyền về KH&CN

- Khai thác thông tin KH&CN (nguồn Internet, thư viện điện tử, các báo cáo khoa học, tài liệu kỹ thuật, văn bản chính sách, quy định về KH&CN), tổng hợp, biên soạn, phổ biến cho người dân và doanh nghiệp.
- Thống kê nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.
- Cung cấp, giới thiệu thông tin về các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ.
- Viết 6 - 12 tin, bài phản ánh hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện gửi trang web, tạp chí KH&CN và Báo Nghệ An và đăng trên Cổng Thông tin điện tử và Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Đô Lương.

5. Các hoạt động nghiệp vụ khác

- Thu thập thông tin viết báo cáo hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện.
- Đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác KH&CN.
- Tham gia giao ban và tổng kết hoạt động KH&CN năm 2022.
- Một số hoạt động khác.

III- Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác KH&CN ở cấp huyện,

cấp xã, thị trấn; tạo điều kiện để tổ chức tham quan học tập mô hình hiệu quả trong, ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện của huyện.

- Đề nghị có cơ chế chính sách hỗ trợ thu hút các doanh nghiệp KH&CN đầu tư vào địa bàn huyện Đô Lương.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động KH&CN của UBND huyện Đô Lương trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2022./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐKH&CN huyện;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng;
- Lưu: VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Trần Văn Hiến